

Số: 25/2016/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết
định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 22/4/2016 của HĐND tỉnh
thông qua mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 69/TTr-STP ngày
12/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ
tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký
hộ tịch; các tổ chức, cá nhân khi yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải
quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.



3. Cơ quan thu, mức thu

Stt	Nội dung	Mức thu
I. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn		
01	Khai sinh	6.000 đồng/trường hợp
02	Khai tử	6.000 đồng/trường hợp
03	Kết hôn	20.000 đồng/trường hợp
04	Nhận cha, mẹ, con	12.000 đồng/trường hợp
05	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	3.000 đồng/01 bản sao
06	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	12.000 đồng/trường hợp
07	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	12.000 đồng/trường hợp
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	6.000 đồng/trường hợp
09	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch	6.000 đồng/trường hợp
II. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã		
01	Khai sinh	60.000 đồng/trường hợp
02	Khai tử	60.000 đồng/trường hợp
03	Kết hôn	1.200.000 đồng/trường hợp
04	Giám hộ	60.000 đồng/trường hợp
05	Nhận cha, mẹ, con	1.200.000 đồng/trường hợp
06	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	6.000 đồng/01 bản sao
07	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	25.000 đồng/trường hợp
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	60.000 đồng/trường hợp
09	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	60.000 đồng/trường hợp

4. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Điều 2. Cơ quan thu lệ phí quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này được tạm trích 50% số tiền lệ phí thu được, số còn lại (50%) phải nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền lệ phí tạm trích được cân đối vào dự toán ngân sách hàng năm và sử dụng theo đúng chế độ quy định, cuối năm nếu chưa sử dụng hết phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thu có trách nhiệm tổ chức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, nộp, trích, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp; Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản, Cục Công tác phía Nam);
- TT.TU, TT.HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN31(20/5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH *lal*



Nguyễn Văn Trâm